



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 09-KL/TW

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam
đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Tại phiên họp ngày 27/02/2026, sau khi nghe Đảng uỷ Bộ Tư pháp báo cáo về Đề án "Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới" (Tờ trình số 22-TTr/ĐU, ngày 29/12/2025; sau đây gọi tắt là Đề án) và ý kiến của các cơ quan có liên quan, Bộ Chính trị thống nhất chủ trương thông qua Đề án và nhấn mạnh những nội dung sau:

1. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng được hoàn thiện. Tuy nhiên, về phương diện cấu trúc, hệ thống pháp luật hiện hành còn chồng chéo, nhiều tầng nấc; tính thống nhất nội tại có phần còn hạn chế; trật tự thứ bậc hiệu lực pháp lý có trường hợp chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Để tạo nền tảng pháp lý vững chắc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế liên tục trên 10% hằng năm, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045, đòi hỏi phải nghiên cứu, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam.

Mục tiêu của việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật là tạo lập được cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, bao quát đầy đủ các lĩnh vực đời sống xã hội, làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, thúc đẩy kiến tạo phát triển và đưa pháp luật thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới.

2. Việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật cần bảo đảm các định hướng sau:

2.1. Cấu trúc hệ thống pháp luật được xác định theo thứ bậc từ các nguồn luật, bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Hiến pháp; văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội và Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; văn bản quy phạm pháp luật dưới luật của các cơ quan Trung ương; văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương) và các nguồn bổ trợ (án lệ, tập quán, lễ công bằng).

Mở rộng phạm vi áp dụng và xác định rõ giá trị pháp lý của các nguồn bổ trợ, theo hướng án lệ, tập quán, lễ công bằng được sử dụng để điều chỉnh các quan hệ xã hội chưa được văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoặc chưa được quy định rõ ràng trong một số trường hợp cụ thể. Bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề theo hướng ưu tiên áp dụng quy phạm pháp luật chuyên ngành so với quy phạm pháp luật chung.

Đơn giản hoá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo hướng mỗi chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật chỉ ban hành một hình thức văn bản quy phạm pháp luật với lộ trình thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Các văn bản quy phạm pháp luật phải quy định rõ mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, hiệu lực áp dụng, quy định chuyển tiếp..., nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật. Hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Không ban hành một văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác khi các văn bản đó không có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung hoặc không cùng điều chỉnh một nhóm lĩnh vực.

2.2. Xác định rõ quy phạm pháp luật công và quy phạm pháp luật tư trong xây dựng pháp luật. Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau hoặc giữa cơ quan nhà nước với cá nhân, tổ chức (quy phạm pháp luật công) được thiết kế cụ thể, chặt chẽ, minh bạch, bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đồng thời kiểm soát hiệu quả, phòng ngừa nguy cơ lạm dụng, lợi dụng quyền lực. Các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể là các cá nhân, tổ chức không mang quyền lực nhà nước (quy phạm pháp luật tư) được thiết kế theo hướng chủ yếu đặt ra khung pháp lý mang tính nguyên tắc; các nội dung cụ thể để các chủ thể tự thoả thuận trên cơ sở nhu cầu, lợi ích, quyền tự định đoạt, tự chịu trách nhiệm của mình trên tinh thần không vi phạm điều cấm của luật, phát huy tính năng động, sáng tạo của người dân, doanh nghiệp, tạo động lực quan trọng để huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng phục vụ phát triển đất nước.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc "thượng tôn Hiến pháp và pháp luật", Hiến pháp là luật cơ bản, có hiệu lực pháp lý cao nhất; một số bộ luật, luật có tính nền tảng là trung tâm của hệ thống pháp luật, bao gồm: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính. Trong các văn bản luật có tính nền tảng, ngoài các quy định chi tiết, cụ thể, còn có các nguyên tắc cơ bản có giá trị chi phối, định hướng các văn bản luật còn lại trong hệ thống pháp luật.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phục vụ kiến tạo phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt, "đi trước mở đường" của pháp luật, đưa thể chế,

pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh. Chú trọng ban hành các chính sách đặc thù, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm hình thành các lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất, lĩnh vực kinh tế mới và khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành, nghề, các địa bàn, nhóm đối tượng được xác định ưu tiên phát triển. Ưu tiên ban hành các quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp và các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN vào năm 2028. Phân định rõ những nội dung phải được quy định bằng luật và những nội dung được quy định trong từng loại văn bản dưới luật theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghiên cứu bổ sung một số nội dung cần được quy định trong văn bản luật liên quan đến hạn chế quyền, đặt ra nghĩa vụ mới, biện pháp chế tài đối với người dân, doanh nghiệp.

2.3. Tiến hành tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam; tuyệt đối không để cải cách lợi ích, tác động tiêu cực đến cấu trúc hệ thống pháp luật; đổi mới mạnh mẽ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo hướng văn bản hợp nhất là căn cứ chính thức trong viện dẫn và áp dụng pháp luật, được trình và đăng tải đồng thời với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung.

Hoàn thiện cơ chế giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh và cơ chế hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng xác định rõ chủ thể có thẩm quyền, nguyên tắc, quy trình giải thích và hướng dẫn áp dụng.

Nghiên cứu cơ chế đẩy nhanh việc thể chế hoá chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật. Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội trong hoạt động lập pháp theo hướng tăng hợp lý số kỳ họp của Quốc hội, nhất là thông qua hình thức trực tuyến, gắn với phát huy vai trò của đại biểu Quốc hội chuyên trách, các đoàn đại biểu Quốc hội. Trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nghiên cứu cơ chế cho phép Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ được ban hành văn bản điều chỉnh quy định của luật trong trường hợp khẩn cấp, cấp bách mà Quốc hội không thể họp được hoặc điều chỉnh nội dung mang tính kỹ thuật để giải quyết ngay một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật; chăm lo xây dựng đội ngũ người làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật; tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng cơ chế đánh giá văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện

- Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khoá XVI, Chương trình lập pháp năm 2026 và các năm tiếp theo; tiến hành tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật theo định hướng tại Kết luận này.

- Đảng uỷ Chính phủ bám sát các giải pháp của Đề án, chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phân định rõ hơn thẩm quyền lập pháp, lập quy, xác định rõ những nội dung cần được quy định trong từng loại văn bản quy phạm pháp luật; chỉ đạo các đảng uỷ bộ, cơ quan ngang bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp của Đề án trong phạm vi lĩnh vực bộ, cơ quan ngang bộ phụ trách; chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới và sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 2 năm 2026, có hiệu lực từ ngày 01/3/2027.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp thực hiện các giải pháp của Đề án trong phạm vi địa phương.

- Đảng uỷ Bộ Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận; báo cáo Bộ Chính trị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú